

CÔNG VĂN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU, TƯ
VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
PHÁI SINH

**HIỆP HỘI NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN VỀ
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CHO HOẠT
ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/CV-AVRCIPL

-----o0o-----

V/v: Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, tư
vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 20..

Kính gửi: Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV)

Đi cùng với sự phát triển tài chính của thế giới, sự ra đời của thị trường giao dịch chỉ số tài chính phái sinh tại Việt Nam như một nhu cầu tất yếu. Đây là một thị trường đầy tiềm năng và hứa hẹn sẽ tạo ra sự tiện lợi cũng như tính thanh khoản cao, thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước.

Thị trường tài chính Việt Nam đang trên đà phát triển và hội nhập cùng các thị trường tài chính quốc tế. Nay **Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam** giao cho **Trung Tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV)** tổ chức triển khai mô hình nghiên cứu bao gồm cả lý thuyết và thực nghiệm của “Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh” để cho các nhà đầu tư có cơ hội tiếp xúc và tham gia giao dịch tài chính. Đồng thời, Hiệp hội cũng nắm bắt được hình thái giao dịch cũng như nhu cầu cần thiết của các nhà đầu tư để từ đó làm cơ sở báo cáo cho các Bộ, ngành về định hướng chính sách, pháp luật quản lý đối với hình thức giao dịch này.

Trung Tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV) có trách nhiệm tổ chức đội ngũ nhân sự, cơ sở vật chất để thực hiện tốt mô hình nghiên cứu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- CFV

- Lưu VT

Tài liệu đính kèm:

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI

- Đề án nghiên cứu, tư vấn
đầu tư, giao dịch chỉ số tài
chính phái sinh.

Trần Sơn Vũ

ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI
CHÍNH PHÁI SINH



ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

I.KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐỀ ÁN VÀ THÔNG TIN ĐỀ ÁN

1.1. Khái quát chung về đề án

Thị trường chỉ số tài chính là nơi các đồng tiền của các quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau được mua bán với nhau. Thị trường này có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế trong thời đại hội nhập vì thúc đẩy nền kinh tế tận dụng được các nguồn lực bên ngoài, cũng như hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động xuất nhập khẩu, và tăng cường khả năng thanh khoản cho hệ thống tài chính. Trong những năm gần đây, thị trường chỉ số tài chính Việt Nam đã từng bước phát triển và hội nhập dần với thị trường thế giới. Trước hết, chính sách quản lý chỉ số tài chính đang dần được hoàn thiện phù hợp hướng phát triển kinh tế thị trường mở, những nhân tố thị trường ngày càng trở nên quyết định hơn trong việc xác định tỷ giá hối đoái, bước đầu đã đưa một số các giao dịch kinh doanh chỉ số tài chính vào cuộc sống như: giao dịch giao ngay, giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi và giao dịch quyền chọn tiền tệ.

Mặc dù đã có những bước đi đầu tiên, nhưng thị trường chỉ số tài chính Việt Nam mới chỉ tạo ra môi trường kinh doanh chỉ số tài chính cho các ngân hàng thương mại, các công ty xuất nhập khẩu và các tổ chức chuyên biệt khác. Các đối tượng được tham gia mua bán trên thị trường này hiện nay vẫn còn bị hạn chế do các lo ngại về bất ổn định của tỷ giá lên nền kinh tế. Các hạn chế này đã phần nào làm giảm đi tính thanh khoản và hiệu quả cho thị trường chỉ số tài chính. Các đề án giao dịch chỉ số tài chính đã được xây dựng và phát triển một cách mạnh mẽ trong thập niên qua trên thế giới đã thu hút mọi đối tượng tham gia mua bán tự do trên thị trường, đã khẳng định thị trường chỉ số tài chính trở thành trụ cột quan trọng của hệ thống tài chính thế giới.

Nếu Việt Nam chậm chân trong việc phát triển thị trường chỉ số tài chính, mà cụ thể là đề án giao dịch chỉ số tài chính thì sẽ bỏ lỡ cơ hội quý giá để tăng tốc độ phát triển kinh tế. Tận dụng tính thanh khoản cao của thị trường này để giảm bớt áp lực can thiệp tỷ giá, đa dạng hoá nguồn cung ngoại tệ, điều tiết các lực đầu cơ thị trường để tạo ra một môi

trường năng động, đề án tiếp nhận và phản ứng với các biến động kinh tế thế giới. Có thể nói việc thành lập đề án giao dịch chỉ số tài chính chính thức sẽ giúp xoá bỏ hiện tượng một hàng hoá hai thị trường: chính thức và chợ đen. Sự thống nhất, công khai, minh bạch mà đề án giao dịch chỉ số tài chính mang lại sẽ giúp ích cho các hoạt động kinh tế thuần nhất, và tránh thất thoát các khoản thu ngân sách từ thị trường này. Như vậy, nhu cầu thành lập đề án giao dịch chỉ số tài chính tại Việt Nam là mang tính cấp thiết và thời cuộc. Mọi sự chậm trễ trong việc triển khai phát triển đề án giao dịch chỉ số tài chính sẽ phải đánh đổi bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt được mức toàn dụng như chính tiềm năng của nền kinh tế Việt Nam vốn có. Đề án này được thực hiện nhằm mục đích tổng hợp các thách thức, cơ hội cũng như đề ra các kế hoạch cụ thể để phát triển đề án giao dịch chỉ số tài chính tại Việt Nam.

1.2. Thông tin chung về đề án

Đề án này được chủ trì bởi Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam và được lập bởi Viện Công Nghệ Tài Chính (FTI) trực thuộc trường Đại học Kinh Tế TP HCM. Viện FTI được thành lập năm 2019 nhằm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn đào tạo và phát triển các sản phẩm tài chính công nghệ tại Việt Nam. FTI là nơi tập hợp các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, công nghệ, nhiệm vụ chính là đưa ra các đề xuất và khuyến nghị chính sách để phát triển thị trường tài chính – ngân hàng, thị trường hàng hoá và ổn định hệ thống tài chính trong bối cảnh hội nhập toàn cầu với rất nhiều cơ hội cũng như thách thức mới.

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

2.1. Tình hình chung của thị trường tài chính Việt Nam trong những năm gần đây

Thị trường tài chính (TTTC) là nơi diễn ra việc chuyển giao các nguồn lực tài chính một cách trực tiếp hoặc gián tiếp giữa các chủ thể kinh tế với nhau thông qua những phương thức giao dịch và công cụ tài chính nhất định nhằm thỏa mãn quan hệ cung cầu về vốn và mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Đối tượng mua bán trên TTTC là các sản phẩm tài chính ngắn hạn hay dài hạn, chúng được chuyển từ chủ thể thừa vốn sang chủ thể thiếu vốn thông qua các công cụ tài chính. Chủ thể tham gia TTTC là những pháp nhân hay thể nhân đại diện cho những nguồn cung và cầu về vốn nhân rồi tham gia trên TTTC, chủ yếu là người tiết kiệm, các ngân hàng thương mại (NHTM), công ty tài chính, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, công ty môi giới, các doanh nghiệp, chính phủ, hộ gia đình.

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay, Việt Nam được xem là một trong những quốc gia chuyển đổi thành công và sau hơn 30 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó có TTTC. Đến nay, TTTC Việt Nam đã được hình thành về cơ bản và có thể khẳng định

sự phát triển của TTTC là động lực quan trọng góp phần phát triển các loại thị trường khác trong nền kinh tế như thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường sức lao động; thị trường bất động sản; thị trường khoa học, công nghệ,.. Thực tiễn quá trình hình thành các thị trường trên thế giới và ở nước ta cho thấy TTTC là một trong những yếu tố cấu thành không thể thiếu được trong nền kinh tế thị trường, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc huy động tiết kiệm và phân bổ các nguồn vốn. TTTC phát triển lành mạnh là nhân tố thiết yếu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững.

Trong những năm gần đây, TTTC Việt Nam có bước phát triển vượt bậc, đóng vai trò quan trọng, chủ chốt đối với tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh kinh tế và TTTC thế giới biến động khó lường, kinh tế Việt Nam năm 2018 đã đạt một số thành quả đáng ghi nhận. Đó là, ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì, lạm phát được kiểm soát, tỷ giá ổn định, dự trữ chỉ số tài chính tăng cao, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhờ vào nỗ lực cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh. Trong đó, hệ thống tài chính Việt Nam được đánh giá phát triển khá lành mạnh và an toàn, bảo đảm tốt chức năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng và khu vực doanh nghiệp, đồng thời phục vụ hiệu quả tái cấu trúc nền kinh tế.

Thị trường vốn thời gian qua đang dần gia tăng mức đóng góp vào cung ứng vốn cho nền kinh tế. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu so với GDP đã tăng từ 32% năm 2015 lên 75%, vượt mục tiêu đề ra cho năm 2020. Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp so với GDP tăng gần gấp hai lần, từ 3,4% năm 2015 lên 6,7% năm 2018. Quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ so với GDP cũng tăng từ 16,1% lên 27,4%. Thông qua thị trường vốn, công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã thu về hàng trăm nghìn tỷ đồng cho ngân sách, góp phần nâng cao dự trữ chỉ số tài chính, điển hình như tại Sabeco, Vinamilk... Đồng thời, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, chất lượng quản trị doanh nghiệp của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa được cải thiện đáng kể. Đối với các doanh nghiệp tư nhân, thị trường vốn đã tạo nên kênh huy động vốn linh hoạt, trực tiếp, hiệu quả đối với các nguồn vốn trong xã hội và từ các nhà đầu tư nước ngoài, qua đó, giảm sự phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng.

Năm 2018, nền kinh tế thế giới có nhiều yếu tố tác động khó lường. Các chính sách thuế, thương mại của Mỹ, Cục Dự trữ liên bang Mỹ và các ngân hàng trung ương lớn có xu hướng dần thắt chặt chính sách tiền tệ, các tác động từ việc Anh rời EU... đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động thương mại và đầu tư, cũng như lãi suất và tỷ giá của thị trường các nước mới nổi châu Á, trong đó có Việt Nam. Chỉ số chứng khoán VN Index mặc dù chịu tác động mạnh từ các yếu tố bên ngoài nhưng gần như trở lại mức điểm số của năm 2007 là năm chỉ số đạt mức cao nhất kể từ khi ra đời thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trở thành điểm sáng thu hút vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trong bối cảnh các dòng vốn quốc tế rút khỏi phần lớn thị trường chứng khoán mới nổi. Thị trường tiền tệ ngày càng phát triển và đi vào ổn định, đáp ứng tốt cung ứng vốn cho nền kinh tế. Trong 5 năm qua (2014-2020), tổng tín dụng tăng bình quân 17%/năm, thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định. Vốn cung ứng từ hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) lan tỏa tới tất cả các thành phần kinh tế và ngành kinh tế, hỗ trợ hiệu quả cho tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Vấn đề nợ xấu đã được giải quyết cơ bản, tỷ lệ nợ xấu giảm, nhất là sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, TTTC Việt Nam vẫn tồn tại sự mất cân đối giữa hai khu vực thị trường tiền tệ và thị trường vốn, theo đó hệ thống TCTD vẫn giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính. Cung ứng vốn từ khu vực NH chiếm tỷ trọng chính trong tổng cung ứng vốn cho nền kinh tế. Tổng tài sản của các TCTD chiếm 96% tổng tài sản toàn hệ thống tài chính. Tỷ trọng tín dụng trên GDP hiện đã ở mức 1,34 lần, do đó cần được kiểm soát và có lộ trình giảm dần. Trong suốt những năm qua, hệ thống NHTM phải thực hiện vai trò cung ứng vốn cho cả nền kinh tế, nên có thể tạo ra những rủi ro kỳ hạn, rủi ro thanh khoản hệ thống trong dài hạn. Thị trường cổ phiếu dù cải thiện về quy mô nhưng nguồn vốn đi vào khu vực kinh tế thực thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) chưa lớn. Thị trường TPDN chưa đáp ứng các chuẩn mực về minh bạch do chưa có tổ chức định mức xếp hạng. Quy mô thị trường TPDN Việt Nam so với GDP (7% GDP) mới bằng 1/3 mức bình quân các quốc gia khu vực châu Á (21% GDP). Cơ sở hạ tầng TTTC Việt Nam còn nhiều hạn chế, như sản phẩm tài chính còn sơ khai, thiếu đa dạng; cơ sở nhà đầu tư tổ chức còn nhỏ; chất lượng cung cấp thông tin và minh bạch trên thị trường còn khoảng cách so với quốc tế; khung pháp lý về hoạt động của thị trường chưa hoàn thiện. Tổng tài sản hệ thống tài chính Việt Nam mới đạt khoảng 203% GDP, thấp hơn so với các quốc gia hàng đầu ASEAN (trên 300% GDP)

2.2. Sự phát triển của thị trường chỉ số tài chính trên thế giới và những bài học của thị trường Việt Nam

Thị trường giao dịch chỉ số tài chính tại Anh hiện nay được đánh giá là chiếm tỷ trọng giao dịch lớn nhất thế giới. Năm 2017, theo số liệu thống kê có tới hơn 270 ngàn tài khoản giao dịch đang hoạt động tại Anh. Đây là nơi tập trung nhiều nhà giao dịch nhất tại châu Âu, đứng thứ hai là thị trường Đức với 150 ngàn nhà giao dịch.

Theo các chuyên gia thì tại Anh cứ 10 người sẽ có 1 người tham gia thị trường giao dịch chỉ số tài chính trực tuyến trong cuộc đời của họ. Những người trẻ chiếm tỷ lệ chính trong lực lượng tham gia giao dịch trên thị trường này tại Anh, chiếm khoảng 60% tài khoản giao dịch tại đây.

Thị trường chỉ số tài chính Mỹ chiếm vị trí thứ hai trên thế giới. Khoảng 15% số nhà giao dịch chỉ số tài chính trực tuyến trên toàn cầu tập trung tại đây. Thị trường Mỹ chiếm khoảng 18% khối lượng giao dịch mỗi ngày và tỷ lệ này tăng trưởng đều trong các năm qua, tới năm 2010 thì khối lượng giao dịch đạt 900 tỷ USD. Mặc dù khối lượng giao dịch chỉ đứng vị trí thứ hai nhưng đồng USD thì lại chiếm đến 88% tổng số giao dịch toàn cầu. Điều này cho thấy thị trường chỉ số tài chính Mỹ có ảnh hưởng sâu rộng đối với thị trường thế giới do giá trị đồng USD mang lại là rất quan trọng trong hệ thống tài chính toàn cầu.

Thị trường Nhật Bản, mặc dù là một thị trường châu Á, nhưng chiếm vị trí thứ 3 trên bản đồ giao dịch chỉ số tài chính toàn cầu với hơn 130,000 nhà đầu tư đang hoạt động. Tổng khối lượng giao dịch tại Nhật Bản đạt mức 310 tỷ USD vào năm 2010 và đồng Yên Nhật chiếm vị trí thứ ba trong các đồng tiền được mua bán nhiều nhất trên thế giới.

Thị trường Singapore ngày càng trở nên quan trọng trên hệ thống toàn cầu. Đất nước Đông Nam Á này trở thành trung tâm tài chính của khu vực khi cố gắng dỡ bỏ các rào cản thủ tục và pháp lý để thu hút thêm nhiều người tham gia vào thị trường tài chính. Điều này khiến cho Singapore trở thành điểm thay thế lý tưởng cho các nhà đầu tư từ châu Âu và Nhật Bản, những người muốn tìm kiếm một thị trường nhanh nhạy hơn và hiệu suất hoạt động cao hơn. Rất nhiều nhà môi giới chỉ số tài chính lớn đã chuẩn bị kế hoạch để dịch chuyển hội sở chính đến Singapore để đón đầu làn sóng di cư nhà đầu tư trên toàn cầu đến thiên đường giao dịch này. Vào năm 2019, Singapore có tổng giá trị giao dịch chỉ số tài chính đạt gần 633 tỷ USD chiếm 7.6% toàn cầu, một tương lai hứa hẹn thay thế Nhật Bản trở thành thị trường chỉ số tài chính lớn thứ 3 trên thế giới.

Một trong những thị trường quan trọng có ảnh hưởng không nhỏ đối với thế giới là Thụy Sĩ. Đồng tiền của nước này được mệnh danh là “hầm trú ẩn” an toàn của tài sản người giàu trên thế giới, chiếm 5% lượng giao dịch mua bán ngoại tệ trên toàn cầu. Hệ thống ngân hàng vững mạnh nhất trên thế giới là một nền tảng vững chắc cho tương lai hứa hẹn đối với việc Thụy Sĩ sẽ vươn lên trở thành trung tâm giao dịch chỉ số tài chính quan trọng bậc nhất. Tuy nhiên hiện nay Thụy Sĩ cũng phải giải quyết vấn đề các ngân hàng có ảnh hưởng quá lớn trên thị trường, trường hợp cụ thể gần đây phát hiện các bên giao dịch của những ngân hàng này đã thông đồng thành lập hai nhóm bí mật để thao túng tỷ giá hối đoái tại thị trường này.

Tại Việt Nam, vì lý do phải ổn định tỷ giá hối đoái nhằm mục đích tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế nên thị trường chỉ số tài chính tồn tại một số rào cản tham gia nhất định, vì thế số lượng các tổ chức và cá nhân tham gia thị trường này vẫn còn rất hạn chế. Thị trường chỉ số tài chính Việt Nam được đánh giá có rất nhiều tiềm năng phát triển do nhu cầu chỉ số tài chính gia tăng liên tục qua các năm xuất phát từ sự gia tăng nhanh chóng của dòng vốn đầu tư, kiều hối và các hoạt động xuất nhập khẩu. Môi trường kinh tế

vĩ mô, chính trị, văn hoá ổn định góp phần định hình Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư lý tưởng. Đã đến lúc chúng ta cần tận dụng giai đoạn này để thay đổi nhằm bắt kịp sự phát triển tài chính của các nước trên thế giới, mà trong đó thị trường chỉ số tài chính đóng vai trò quan trọng.

2.3. Sự cần thiết ra đời của đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh

2.3.1. Cơ sở pháp lý

Quy định của pháp luật Việt Nam về việc đầu tư chỉ số tài chính của các cá nhân là người Việt Nam, chịu sự điều chỉnh của các văn bản sau:

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi bổ sung năm 2020);
 - Pháp lệnh ngoại hối năm 2005;
 - Pháp lệnh sửa đổi pháp lệnh ngoại hối năm 2013
 - Nghị định 96/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
 - Nghị định 88/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (Nghị định này thay thế Nghị định 96/2014 và có hiệu lực từ ngày 31/12/2019).

Theo Điều 36 Pháp lệnh ngoại hối năm 2013 quy định nguyên tắc kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối như sau:

(i) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản;

(ii) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phạm vi kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác.

Nói tóm lại tại Việt Nam các tổ chức và cá nhân chỉ có thể mua bán ngoại hối với các tổ chức có giấy phép kinh doanh ngoại hối của NHNN. Như vậy kinh doanh ngoại hối là một hoạt động bị giới hạn nghiêm ngặt tại Việt Nam nhằm giúp ổn định tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, cơ chế ổn định này sẽ bị thay đổi nhanh chóng vì sự gia tăng hội nhập của Việt Nam khiến cho dòng vốn quốc tế cũng như cung cầu ngoại tệ có sự thay đổi nhanh chóng. Việc thiếu đi một thị trường hoạt động hiệu quả đối với chỉ số tài chính đã tạo ra một gánh nặng vô cùng lớn đối với cơ quan quản lý trực tiếp là NHNN.

Về dài hạn, trên cơ sở một Chính phủ kiến tạo có mục tiêu tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp và người dân kinh doanh trên tinh thần cởi mở, tự do và tự chịu trách nhiệm, Chính phủ nên tạo ra cơ chế hộp thử nghiệm “Sandbox” có thể sẽ được thí điểm trong lĩnh vực chỉ số tài chính tại Việt Nam qua đó người dân có thể có thêm kênh đầu tư và kinh doanh bên cạnh các kênh đầu tư khác. Sandbox là khung thể chế thí điểm, cho phép một số ít doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới trong môi trường thực tiễn nhưng có phạm vi và thời gian xác định. Thông qua các trải nghiệm thực tiễn Chính phủ mới triển khai xây dựng khung pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh chỉ số tài chính trong bối cảnh mới. Việc này được thực hiện dưới sự giám sát của các nhà quản lý và có các phương án dự phòng rủi ro phù hợp để ngăn hậu quả của sự thất bại mà không ảnh hưởng lớn đến hệ thống tài chính quốc gia.

2.3.2. Mục đích, ý nghĩa của đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh

Mục đích của đề án là đưa tất cả các hoạt động giao dịch lên một nơi tập trung để có thể thu thập được thông tin về thị trường, để các chủ thể: nhà nước, doanh nghiệp, người mua (người bán) tham khảo và có những quyết định đúng đắn. Điều này có nghĩa là khi các giao dịch được đưa lên đề án thì hệ thống thông tin được đề án lọc để từ đó có một thị trường tài chính minh bạch và công khai.

Các giao dịch thông thường trên thị trường thường phải trải qua 3 bước là: đàm phán – kiểm tra – tiến hành. Quá trình thực hiện 3 bước này mất rất nhiều thời gian. Khi giao dịch qua đề án thì người mua không phải mất nhiều thời gian, bởi rủi ro về tính vật chất của hàng hoá đã được kiểm soát thông qua cơ quan chủ quản. Tại đó, các thủ tục pháp lý diễn ra nhanh gọn, thời gian ngắn, ít gặp rủi ro. Đặc biệt là mọi giao dịch sẽ được Hiệp hội kiểm soát.

Khi giao dịch qua đề án thì khách hàng sẽ được cung cấp dịch vụ môi giới, với một đội ngũ các chuyên gia tư vấn có trình độ cao, sẽ không còn tâm lý sợ bị lừa đảo, giúp người mua và người bán yên tâm với sản phẩm hàng hoá của mình.

Các thông tin do đề án cung cấp sẽ đảm bảo về mặt pháp lý, rõ ràng và trung thực. Mọi thông tin trên đề án cung cấp sẽ được đề án lọc. Thông qua đề án mà các thông tin được cung cấp trên thị trường là chính xác và kịp thời. Điều này sẽ có ý nghĩa với các chủ thể sau:

- **Đối với nhà nước**: Đề án sẽ là nơi cung cấp các thông tin về thị trường chỉ số tài chính cho các cơ quan quản lý một cách chính xác và kịp thời để các cơ quan này

nắm bắt được thông tin về tình trạng của thị trường. Đây là cơ sở quan trọng để từ đó nhà nước có những phương pháp quản lý và điều tiết một cách đúng đắn và kịp thời. Do lượng giao dịch nhiều nên vì vậy mà thuế từ các hoạt động giao dịch sẽ đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước. Đề án GD ra đời sẽ khắc phục được vấn đề thị trường chợ đen, nơi những giao dịch mờ ám được thực hiện và người mua và người bán chịu rất nhiều rủi ro. Sự ra đời của đề án giao dịch sẽ giúp nhà nước kiểm soát và quản lý được tình trạng đầu cơ ngoại tệ, điều khiển tỷ giá biến động bất thường.

- **Đối với nhà đầu tư, nhà đầu cơ:** việc đề án cung cấp các thông tin chính xác cho các doanh nghiệp sẽ có ý nghĩa trong việc nắm bắt xu hướng thị trường và để từ đó có chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá đúng đắn và hợp lý tạo nên hiệu quả kinh doanh to lớn. Đề án còn là nơi điều tiết cung cầu một cách hiệu quả nhất đối với hoạt động mua bán ngoại tệ.
- **Đối với nhà giao dịch:** những thông tin chính xác trên đề án cung cấp sẽ có ý nghĩa đối với việc quyết định mua vào hay bán ra ngoại tệ. Đề án giao dịch cũng là nơi cung cấp phục vụ tất cả dịch vụ của ngân hàng nhằm giúp công việc giao dịch giữa người mua và người bán diễn ra nhanh chóng, gọn nhẹ và không phiền hà. Khi các giao dịch được diễn ra trên đề án thì chi phí sẽ thấp hơn rất nhiều so với giao dịch trực tiếp trên thị trường.

2.3.3. Hiệu quả dự kiến

2.3.3.1. Hiệu quả kinh tế

Giao dịch chỉ số tài chính qua đề án mặc dù là một hình thức giao dịch mới mẻ đối với người Việt Nam nhưng lại rất quen thuộc đối với các nước trên thế giới. Bằng chứng nghiên cứu cho thấy việc xây dựng và hoạt động của đề án giao dịch chỉ số tài chính mang lại nhiều giá trị thiết thực cho việc phát triển kinh tế trên nhiều khía cạnh.

Trước tiên, thị trường chỉ số tài chính là thị trường giao dịch lớn nhất trong các thị trường tài chính trên thế giới. Việc thành lập đề án giao dịch chỉ số tài chính là một bước tiến lớn đối với sự phát triển của thị trường tài chính. Với giá trị giao dịch trên thế giới hàng ngàn tỷ mỗi ngày đủ để cho thấy sức hút to lớn của thị trường này, một thị trường với độ đa dạng và thanh khoản cao là một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ.

Thứ hai, giao dịch qua đề án đã được chứng minh làm giảm chi phí giao dịch cho xã hội, góp phần lưu thông hàng hoá nhanh và hiệu quả hơn. Đề án giao dịch với nhiệm vụ kết nối nơi thừa vốn và nơi cần vốn ngoại tệ sẽ hỗ trợ hoạt động của nền kinh tế một cách tiết kiệm nhất. Thứ ba, một nền kinh tế có sự hoạt động hiệu quả của đề án giao dịch chỉ số tài chính hẳn nhiên sẽ được củng cố uy tín trong mắt các nhà đầu tư quốc tế. Dòng vốn đầu tư gia tăng và các cơ hội từ bên ngoài mang tới là điều hứa hẹn không cần bàn cãi khi

đề án giao dịch đi vào hoạt động. Một trong những điều quan ngại nhất đối với nhà đầu tư quốc tế chính là khả năng rút vốn ngoại tệ về nước sau khi đầu tư, và hiển nhiên họ sẽ cảm thấy yên tâm hơn nhiều nếu quốc gia đó có một đề án giao dịch chỉ số tài chính đang hoạt động.

Thứ tư, khơi thông nguồn lực ngoại tệ đang được người dân nắm giữ trong nền kinh tế. Người dân ngại bán ra ngoại tệ một phần vì lý do khó có thể mua lại một cách chính thức từ hệ thống ngân hàng. Nếu hoạt động mua bán ngoại tệ được công khai, minh bạch và diễn ra tự do trên đề án thì một bộ phận lớn ngoại tệ đang được cất giữ sẽ trở lại lưu thông và tăng nguồn cung vốn cho nền kinh tế.

Thứ năm, việc tập trung giao dịch chỉ số tài chính trên đề án sẽ giúp làm giảm đi các giao dịch ngoài thị trường “chợ đen” khiến cho thị trường bị bóp méo và chính phủ thất thu ngân sách. Các nguồn thuế thu được từ hoạt động mua bán trên thị trường sẽ được tái đầu tư để nâng cấp cơ sở hạ tầng và chất lượng giám sát giúp cho thị trường hoạt động hiệu quả và liên tục.

2.3.3.2. Hiệu quả xã hội

Bên cạnh các lợi ích kinh tế đạt được thì việc thành lập đề án giao dịch chỉ số tài chính mang đến những hiệu quả xã hội thiết thực, rõ ràng.

Thứ nhất, việc thành lập đề án giao dịch chỉ số tài chính sẽ tạo ra rất nhiều việc làm mới cho lĩnh vực này. Điều này mang tới nhiều thuận lợi nhưng cũng đặt ra những thách thức mới cho lĩnh vực đào tạo nhân lực để đáp ứng nhu cầu cung ứng lao động chất lượng.

Thứ hai, do tính chất đặc thù của thị trường chỉ số tài chính hoạt động liên tục với tần suất hoạt động cao và khối lượng lớn nên đòi hỏi hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tương đối lớn. Điều này sẽ gián tiếp cải tiến hệ thống giao dịch cũ phải thay đổi theo thời gian thực, các loại giao dịch chờ đăng ký lưu ký (T+) không còn phù hợp.

Thứ ba, hệ thống giao dịch đề án giao dịch chỉ số tài chính sẽ kết nối trực tiếp đến các đề án giao dịch chỉ số tài chính trên thế giới. Sự hội nhập tài chính sẽ dẫn đến việc hội nhập sâu rộng trên các mặt khác, giúp nâng cao uy tín và hình ảnh của thị trường Việt Nam trên thế giới.

III. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

3.1. Tên gọi và loại hình hoạt động

3.1.1. Tên gọi Tiếng Anh và Tiếng Việt

Tên gọi Tiếng Việt: ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

Tên gọi Tiếng Anh: RESEARCH PROJECT, INVESTMENT ADVISORY ON DERIVATIVE FINANCIAL TRANSACTIONS

Tên viết tắt: FTP

3.1.2. Loại hình hoạt động

Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh hoạt động theo mô hình nghiên cứu lý thuyết và thực hành do Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam(CFV) thực hiện và chịu sự giám sát trực tiếp từ Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam và các bộ ngành liên quan.

3.2. Điều kiện để thành lập

3.2.1. Yêu cầu về vốn ban đầu

Đề án nghiên cứu do Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam và những cổ đông sở hữu 100% vốn, có vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Đề án nghiên cứu được thực hiện tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo quy mô của quá trình nghiên cứu.

3.2.2. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực phục vụ vận hành và phát triển đề án phải đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, đạo đức hành nghề, được các tổ chức chuyên nghiệp cấp chứng chỉ hành nghề.

Hiệp hội quyết định tổ chức bộ máy của đề án và nhân sự trực thuộc hệ thống hành chính hiện hành.

3.3. Phạm vi, tính chất hoạt động

3.3.1. Phạm vi hoạt động

Đề án sẽ là nơi tập trung các nhà đầu tư giao dịch những sản phẩm liên quan đến các chỉ số tài chính

Hợp đồng giao ngay: nghiệp vụ giao ngay là một nghiệp vụ giao hàng trong vòng hai ngày.

Hợp đồng kỳ hạn: Một người mua và người bán đồng ý trên một tỷ giá hối đoái cho một ngày bất kỳ nào đó trong tương lai, và các giao dịch xảy ra vào ngày đó, bất kể tỷ giá thị trường sau đó là bao nhiêu. Thời gian của trao đổi có thể là một ngày, một vài ngày, tháng hoặc năm.

Hoán đổi chỉ số tài chính: Trong một hoán đổi, hai bên trao đổi tiền tệ cho một độ dài thời gian nhất định và đồng ý đảo ngược giao dịch tại một ngày sau đó.

Hợp đồng giao sau: là hợp đồng kỳ hạn được tiêu chuẩn hóa và niêm yết, các hợp đồng đáo hạn trung bình là khoảng 3 tháng.

Quyền chọn chỉ số tài chính: Một quyền chọn chỉ số tài chính (quyền chọn FX) là một phái sinh mà chủ sở hữu có quyền nhưng không phải nghĩa vụ trao đổi tiền gốc một đồng tiền thành một đồng tiền khác tại một tỷ giá chỉ số tài chính được thỏa thuận trước vào một ngày cụ thể.

3.3.2. Các hoạt động được tiến hành

Nội dung hoạt động của đề án bao gồm:

- Giao dịch mua bán, chuyển nhượng chỉ số tài chính.
- Môi giới mua bán chỉ số tài chính.
- Cung cấp thông tin chỉ số tài chính
- Tư vấn đầu tư chỉ số tài chính
- Quảng cáo các sản phẩm tài chính liên quan.
- Đấu giá theo lô sỉ hoặc lẻ
- Quản lý ký quỹ chỉ số tài chính (theo nhu cầu dự trữ trên hợp đồng giao dịch)

3.4. Các nguyên tắc trong giao dịch chỉ số tài chính

3.4.1. Niêm yết

Yết tỷ giá là một bảng liệt kê các mức mua hoặc bán của các đồng tiền. Đề án sử dụng phương pháp yết tỷ giá trực tiếp.

Yết tỷ giá trực tiếp là phương pháp thể hiện giá nội tệ của một đơn vị ngoại tệ. Chẳng hạn, ở Việt Nam tỷ giá được yết là 23.745 VND/USD hoặc 29.138 VND/GBP là yết tỷ giá trực tiếp.

Theo thông lệ, phương pháp yết tỷ giá trực tiếp được sử dụng phổ biến ở các nước trên thế giới, ngoại trừ Anh, Mỹ, Úc.

Việc niêm yết tỷ giá bao gồm tỷ giá mua và tỷ giá bán cho các cặp đồng tiền giao dịch vào một thời điểm nhất định.

3.4.2. Quy tắc giao dịch

Thời gian hoạt động của đề án từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). Tất cả các giao dịch theo phương thức khớp lệnh định kỳ, liên tục và khớp lệnh thỏa thuận.

- Phương thức khớp lệnh định kỳ: là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp lệnh mua và lệnh bán chỉ số tài chính tại 1 thời điểm xác định.

- Phương thức khớp lệnh liên tục: là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp lệnh mua và lệnh bán chỉ số tài chính ngay khi lệnh được nhập lên hệ thống giao dịch.
- Phương thức khớp lệnh thỏa thuận: là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của 2 bên về các điều kiện giao dịch và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3.4.3. Cơ chế xác định giá mua bán

Giá mua bán đầu ngày giao dịch được xác định dựa trên giá đóng cửa của tuần trước.

Giá giao dịch trong ngày được thành lập dựa trên giá khớp lệnh trên đề án. Việc khớp lệnh trên đề án tuân thủ theo nguyên tắc

- Ưu tiên về giá
- Ưu tiên về thời gian

3.4.4. Các vấn đề khác

Chênh lệch trong yết giá mua và giá bán giữa các cặp chỉ số tài chính với đơn vị nhỏ nhất gọi là *pip*. Ở mỗi cặp chỉ số tài chính giá trị của 1 pip sẽ thay đổi tùy theo giá trị của loại chỉ số tài chính.

Số lượng các chỉ số tài chính trên đề án được phép giao dịch được thông qua bởi Hội đồng thành viên của đề án, được công bố rà soát mỗi năm một lần.

Giao dịch chỉ số tài chính là giao dịch có mức độ rủi ro cao nên tỷ lệ tài khoản ký quỹ để đảm bảo cho vị thế giao dịch cần được quyết định bởi Trung tâm CFV. Theo thông lệ thế giới thì tỷ lệ này không cố định mà tùy vào mỗi công ty môi giới và quốc gia quy định.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU.

4.1 Vị trí trong quản lý hành chính

Đề án là một chương trình nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trực thuộc Trung tâm CFV chịu sự giám sát trực tiếp từ Hiệp hội về chuyên môn, có sự kiểm toán độc lập từ các tổ chức nghề nghiệp.

Đề án là một thể chế nghiên cứu chính thức để các bên tham gia thị trường tiến hành giao dịch chỉ số tài chính bao gồm: Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại, các công ty và cá nhân có nhu cầu giao dịch chỉ số tài chính.

4.2 Cơ cấu tổ chức của đề án giao dịch chỉ số tài chính

4.2.1 Ban giám đốc

Đề án được quản lý bởi 1 giám đốc và các phó giám đốc chuyên trách của Trung tâm CFV.

Nhiệm vụ quyền hạn của giám đốc phụ trách đề án:

- Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của đề án nghiên cứu.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của đề án và chịu trách nhiệm pháp lý về các quyết định của cá nhân;
- Xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động của đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quy định nội quy, chế độ làm việc của đề án;
- Ký hợp đồng dịch vụ, tư vấn, môi giới, ủy thác.
- Chịu trách nhiệm về các báo cáo thanh quyết toán tài chính và các chế độ thu chi tài chính của đề án tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý tài chính;
- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan. Chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra của Nhà Nước và của các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Phó Giám đốc đề án giao dịch là người giúp việc Giám đốc. Chịu trách nhiệm hoạt động của các phòng ban chuyên trách do Giám đốc phân công và ủy quyền, chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật và Giám đốc về các mặt công tác được giao.

4.2.2 Các phòng ban trực thuộc

Phòng Tổ Chức hành chính: Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện công tác tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động chung của đề án; đôn đốc các đơn vị triển khai các kế hoạch theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động; thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, pháp chế, truyền thông và tổ chức các sự kiện của đề án.

Phòng kiểm soát rủi ro: Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện công tác tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động chung của đề án; đôn đốc các đơn vị triển khai các kế hoạch theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động; thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, pháp chế, truyền thông và tổ chức các sự kiện của đề án.

Phòng Công nghệ thông tin: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện quản lý, tổ chức vận hành và phát triển hệ thống công nghệ thông tin tại đề án.

Phòng nhân sự, đào tạo: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của đề án.

Phòng Quản lý thành viên: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện công tác quản lý các công ty thành viên tại đề án.

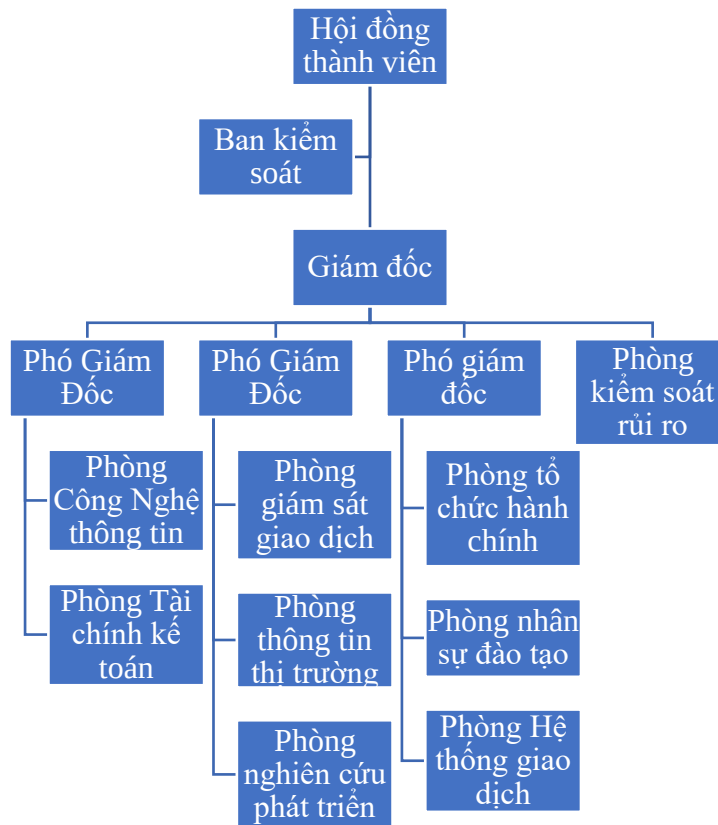
Phòng giám sát giao dịch: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện công tác giám sát hoạt động giao dịch tại đề án.

Phòng hệ thống giao dịch: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động giao dịch và xây dựng các hệ thống giao dịch tại đề án.

Phòng Tài chính kế toán: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc quản lý hoạt động tài chính, kế toán của đề án theo quy định hiện hành.

Phòng nghiên cứu phát triển: Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Giám đốc tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển và nghiên cứu khoa học của đề án.

4.2.3 Sơ đồ tổ chức tổng thể



4.2.4. Quản trị và điều hành

Hội đồng thành viên: Là đại diện trực tiếp của trung tâm CFV tại đề án, được chủ sở hữu ủy quyền thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyết định và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

Ban kiểm soát: Có chức năng giúp cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý điều hành hoạt động của đề án; chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

V. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

5.1. Cơ chế tài chính

5.1.1. Xác định chế độ kế toán

Đề án áp dụng cơ chế tài chính của công ty TNHH hoạt động theo khung pháp lý:

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 87/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 122/2017/NĐ-CP;

Đề án tổ chức và thực hiện Quy chế quản lý tài chính do Trung tâm CFV ban hành theo thống nhất của Hội đồng thành viên.

5.1.2. Doanh thu hoạt động

Doanh thu hoạt động của Đề án chủ yếu đến từ các hoạt động:

- Dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch chỉ số tài chính
- Nghiệp vụ cung cấp kết nối thông tin đến đề án
- Cung cấp thông tin thị trường
- Phí từ các công ty thành viên
- Các khoản thu nhập khác

5.1.3. Chi phí hoạt động

Các khoản chi phí hợp lý được xác định là chi phí liên quan đến hoạt động theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp tư nhân nắm giữ 100% vốn điều lệ,

Ngoài ra một số chi phí đặc thù liên quan đến hoạt động của Đề án bao gồm:

- Chi trích lập quỹ bồi thường thiệt hại cho các công ty thành viên giao dịch trong trường hợp đề án gây thiệt hại cho các thành viên giao dịch, trừ trường hợp bất khả kháng. Hội đồng thành viên quyết định mức trích quỹ cụ thể hàng năm căn cứ vào tình hình thu chi tài chính đảm bảo tỷ lệ quy định. Trong năm tài chính nếu không sử dụng hết, quỹ được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp.
- Chi phí giám sát chuyển cho Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
- Chi phí kết nối đến thị trường chỉ số tài chính các quốc gia khác
- Chi phí trả cho các giao dịch chỉ số tài chính ở thị trường nước ngoài

5.1.4. Phân bổ lợi nhuận

Lợi nhuận hoạt động của đề án sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo luật định sẽ được phân bổ về ngân sách Nhà nước, một phần được giữ lại để đầu tư nâng cấp hạ tầng và phát triển thị trường chỉ số tài chính.

Mức giữ lại lợi nhuận của đề án được quyết định bởi Trung tâm CFV, và quyết định đầu tư phải tuân thủ theo Quy chế tài chính của Hội Đồng Thành Viên.

5.2. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của đề án giao dịch chỉ số tài chính

5.2.1. Cơ chế báo cáo hoạt động

Đề án thực hiện công bố báo cáo thường niên và định kỳ bao gồm:

- Báo cáo thị trường, đề xuất các khuyến nghị chính sách
- Báo cáo tài chính về hiệu quả hoạt động
- Các dữ liệu công khai về hoạt động giao dịch
- Báo cáo giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên

Ngoài ra đề án còn phải cung cấp thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức có liên quan để phục vụ công tác điều hành thị trường, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, và phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về chỉ số tài chính.

5.2.2. Các quy định về giao dịch

a. Thời gian giao dịch

24/24 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

b. Phương thức khớp lệnh

Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở khớp các lệnh mua và lệnh bán chỉ số tài chính ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

c. Nguyên tắc khớp lệnh:

Ưu tiên về giá:

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

Ưu tiên về thời gian:

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

d. Đơn vị giao dịch:

Đơn vị Giao dịch khớp lệnh: lô; Khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 10 lô.

e. Đơn vị yết giá

Đơn vị yết giá của các cặp đồng tiền thực hiện theo thông lệ tại thị trường Việt Nam. Nếu tại Việt Nam chưa có đồng ngoại tệ được giao dịch thì yết giá theo tỷ giá chéo giữa cặp USD/VND và tỷ giá của đồng ngoại tệ đó theo USD trên thị trường quốc tế.

f. Biên độ dao động giá

Biên độ dao động giá quy định trong ngày đối với giao dịch theo quy định của hệ thống giao dịch chỉ số tài chính thế giới. Không giới hạn biên độ.

g. Lệnh giao dịch

Các lệnh giao dịch được sử dụng trên đề án giao dịch: lệnh thị trường, lệnh giới hạn.

VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Kết quả thu được	Cơ quan thực hiện
Hoàn thiện nghiên cứu đề án bao gồm nghiên cứu cả thực hành và lý thuyết	Từ năm 2020 đến năm 2025	Bản kế hoạch dự thảo thành lập đề án giao dịch chỉ số tài chính được thông qua bởi Tổ chức chủ trì đề án.	Ban soạn thảo đề án: Hiệp hội Nghiên cứu, Tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam.
Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án chính thức	Từ năm 2020 đến năm 2025	Bản góp ý chỉnh sửa và đồng ý thực hiện của các cấp có thẩm quyền	Ban phụ trách đề án gồm: Các Bộ Ngành liên quan
Tổng hợp các nguồn lực để thành lập đề án chính thức	Từ năm 2020 đến năm 2025	Danh sách các chuyên gia hỗ trợ, các công ty thành viên dự kiến tham gia, các nhà đầu tư chủ chốt ban đầu.	Ban phụ trách gồm các ông/bà:
Thành lập và vận hành đề án giao dịch	Từ năm 2021	Địa điểm đặt trụ sở; Cơ sở hạ tầng kỹ thuật; Nhân lực chủ chốt; Kết nối thông tin đến thị trường quốc tế.	Trung tâm CFV

VII. KẾT LUẬN

Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư giao dịch chỉ số tài chính được thành lập là một bước tiến quan trọng của thị trường tài chính Việt Nam góp phần lành mạnh hoá thị trường chỉ số tài chính, tạo môi trường công khai minh bạch, cung cấp đầy đủ phương tiện giao dịch, đầu tư cho người dân và các tổ chức có nhu cầu về chỉ số tài chính.

Đề án giao dịch chỉ số tài chính sẽ là kênh kết nối tốt nhất giữa thị trường Việt Nam và thị trường tài chính quốc tế, góp phần đưa hình ảnh và uy tín của Việt Nam lên tầm cao hơn, tạo một động lực tăng trưởng trong dài hạn cho nền kinh tế.

Qua đề án này, ban soạn thảo cũng đã làm rõ các vấn đề sau:

- Trình bày thực trạng của thị trường chỉ số tài chính trên thế giới và tại Việt Nam.
- Làm rõ những mặt tích cực và mặt tiêu cực của quá trình hạn chế thị trường chỉ số tài chính được tự do giao dịch.
- Đề xuất một mô hình đề án giao dịch chỉ số tài chính theo tiêu chuẩn của các nước trên thế giới và phù hợp tình hình Việt Nam.

Hiệp hội mong muốn được các cấp có thẩm quyền xem xét, góp ý và bổ sung để hoạt động của Đề án đạt được tính hiệu quả kinh tế - xã hội cao khi đi vào hoạt động thực tế, góp phần nâng cao vị thế thị trường tài chính và phát huy tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.



**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CHO
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM (CFV)
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ,
GIAO DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH**

Thành viên của đề án sẽ thực hiện giao dịch chỉ số tài chính phái sinh trên phần mềm Meta Trader 5 như hướng dẫn sau:

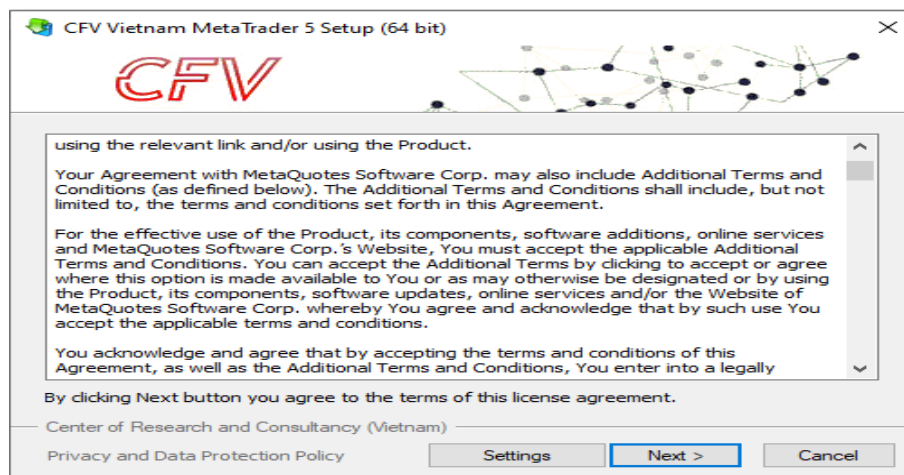
1. DOWNLOAD & SETUP.

1.1. Meta trader và Download.

- Truy cập trang web: <http://cfv.vn>
- Chọn mục CÁC ĐỀ ÁN -> ĐỀ ÁN CHỈ SỐ PHÁI SINH -> Click Download MT5.



1.2. Cài đặt (Setup): Sau khi cài tải về, bấm cài đặt click vào file MT5 -> chọn Next.



- Giao diện phần mềm đang cài đặt.



- Quá trình cài đặt MT5 hoàn tất chọn -> **Finish**.



Giao diện phần mềm MT5 khi cài đặt thành công.



2. GUIDELINE - HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.

Các vùng giao diện chính 1, 2, 3, 4 trên MT5 khi ta dùng và quan sát thị trường trực tuyến



2.1. Market Watch.

Cửa sổ Market Watch cho phép bạn xem giá cả được cập nhật liên tục của các cặp tiền hay các sản phẩm trực tuyến và các mũi tên chỉ xu hướng tăng giảm sẽ giúp bạn đưa ra quyết định giao dịch nhanh chóng.

Thường sẽ có giá Bid (giá mua) từ thị trường hay nhà môi giới và giá Ask (giá bán).

Bạn có thể nhấp chuột (double - click) vào đồng tiền bạn muốn giao dịch trên Market Watch để đặt lệnh trực tiếp thông qua Order Form.

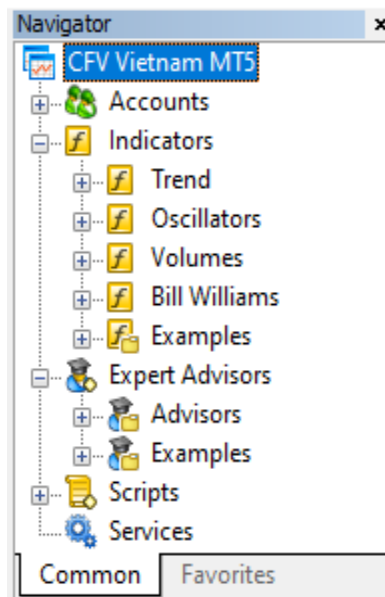
Market Watch: 08:57:56			x
Symbol	Bid	Ask	
↑ GOLD	1743.70	1744.20	
↑ GBPUSD	1.23893	1.23923	
↑ EURUSD	1.11392	1.11422	
↓ USDCAD	1.37162	1.37192	
↑ AUDUSD	0.67406	0.67436	
○ USDJPY	107.548	107.578	
+ click to add...		6 / 6	
Symbols	Details	Trading	

2.2. Navigator.

Navigator giúp người giao dịch có thể lựa chọn nhanh các công cụ hỗ trợ. Chọn View > Navigator, hình Navigator trên Tool Bar hoặc Ctrl_N để mở / đóng Navigator trên phần mềm Meta 5.

Dưới đây là các Folder có sẵn trong Navigator:

- **Account:** giúp quản lý tài khoản của bạn (bao gồm tài khoản Demo và tài khoản thật).
- **Indicator:** Liệt kê các indicator tiêu chuẩn hỗ trợ cho việc ra quyết định đặt lệnh. Double-Click để mở Indicator trong chart hiện thời.
- **Expert Advisors:** Hỗ trợ signal mỗi khi thị trường khớp với các chỉ số của bạn.
- **Custom Indicator:** Tương tự như Indicator, nhưng do người chơi lựa chọn và 1 số indicator riêng biệt của mỗi sàn.
- **Scripts:** là những chương trình hỗ trợ giao dịch tự động do người giao dịch đặt ra.



2.3. Trade Terminal.

Trade Terminal cho phép bạn quản lý hoạt động giao dịch hiện tại của mình 1 cách hữu hiệu nhất. Bạn có thể mở chức năng Trade Terminal thông qua View -> Terminal hoặc nhấn phím tắt Ctrl_T.

Order	Time	Type	Lots	Symbol	Price
886213	2006.04.13 16:25	balance	Deposit		
886425	2006.04.13 16:29	buy	0.05	nzdusd	0.619
983219	2006.04.17 14:30	buy	0.05	nzdusd	0.623

Trade Account History Alerts Mailbox Experts Journal

For Help, press F1 Default 2006.04.21 18:

- **Trade:** Những lệnh đang thực hiện sẽ xuất hiện trên Trade dưới dạng tóm lược:
 - Order: Giúp bạn đặt lệnh mới (New Order), khóa lệnh đang giao dịch (Close Order), thay đổi lệnh (Stop lost/ take profit)
 - Trailing Stop: bạn có thể lựa chọn trailing stop tiêu chuẩn hoặc tự thiết lập cho mình.
 - Profit: Tính trực tiếp mức lợi nhuận / lỗ trên giao dịch hiện tại của bạn.
- **Account History:** Thông tin về các lệnh giao dịch trước đây của bạn
- News:** thông tin cập nhật về thị trường
- **Alerts:** Thông tin về các Alert mới được tạo
- **Mail Box:** thông tin từ sàn giao dịch

2.4. Chart (Biểu đồ).

Chart là trái tim của phần mềm MT5, với nhiều công cụ hỗ trợ được hiển thị trực tiếp trên Chart.

Trên giao diện MT5 có 3 loại biểu đồ là:

- Bar chart: biểu đồ cây tre có cấu tạo 4 giá (Open – High – Low – Close)
- Candlesticks: biểu đồ nến cũng 4 giá
- Line charts: biểu đồ đường, nó thể hiện đường giá Bid.



Để mở 1 Chart mới bạn có thể dùng những cách sau đây:

- Click chuột vào loại tiền bạn muốn mở trên Market Watch, sau đó chọn Chart Windows
 - Sử dụng phím tắt Ctrl_W
 - Chọn File > New Chart trên Menu
 - Click chuột lên hình New Chart trên Tool Bar
- Mỗi Chart đều có thể được cá nhân hóa dưới nhiều hình thức khác nhau giúp người giao dịch lựa chọn tối ưu nhất. Bạn có thể chọn các hình thức thể hiện khác nhau: Candlestick, Bar Chart hoặc Line. Bên cạnh đó có thể dễ dàng cài thêm các Indicators hỗ trợ để xem trực tiếp trên Chart.

2.5. Order.

Order là cửa sổ trực tiếp giúp bạn giao dịch. Có thể mở Order bằng 4 cách sau:

- Trên mục Tool của Menu, chọn New Order
- Bấm phím F9
- Double-Click chuột vào loại tiền tệ cần giao dịch trên Market Watch

- Click chuột lên hình New Order trên thanh Tool Bar

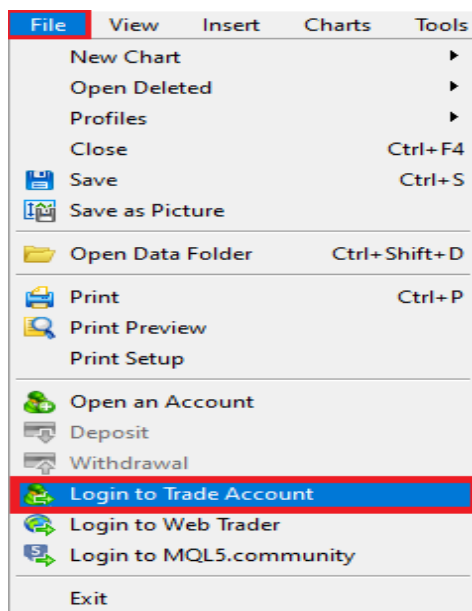


Tại cửa sổ Order, bạn chọn cặp tiền giao dịch (symbol), số lượng lot (volume), đặt lệnh stop loss/Take Profit và chọn cách thức đặt lệnh (Instant Execution hay Pending Order). Sau đó bạn chọn Bán (Sell) hay Mua (Buy) để đặt lệnh

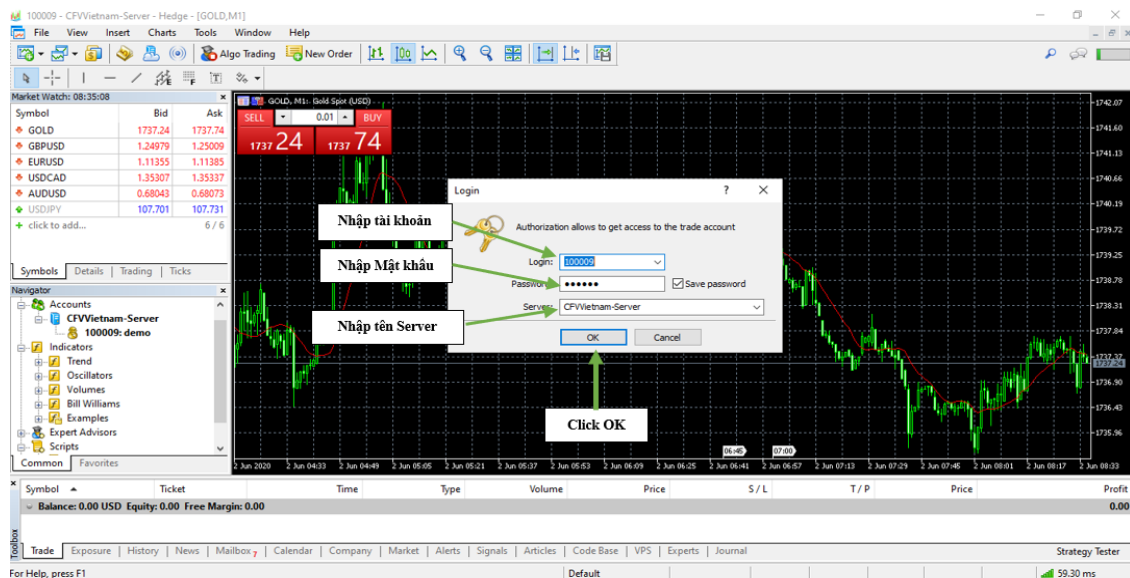
3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM METATRADER 5.

3.1 Login Account.

Khi đã có tài khoản MT5. Vào mục **File -> Login to Trade Account** để đăng nhập tài khoản.



Đăng nhập tài khoản và mật khẩu như hình mẫu. Nhập địa chỉ tên Server: CFVVietnam-Server -> chọn OK.



Nhận diện các vùng giao diện MT5, và quan sát các sản phẩm giao dịch ở Market Watch, với tỷ giá các cặp tiền như EURUSD, GBPUSD, USDCHE, Gold (XAUUSD), hay các mã chứng khoán, chỉ số chứng khoán, và các CFDs hàng hóa khác (Các sản phẩm giao dịch có nhiều hay ít tùy thuộc vào nhà môi giới).

Tại phần Navigator, khi có TK nó sẽ hiện ra và các công cụ kỹ thuật giúp các nhà giao dịch phân tích nhận định xu hướng thị trường. Thường các nhà môi giới đều có nhân viên tư vấn và hỗ trợ các công cụ này miễn phí.

3.2 Đặt lệnh trực tuyến (New Order)

Login thành công tiếp theo chúng ta sẽ chọn một mã sản phẩm để mở biểu đồ xem, phân tích xu hướng (khi sử dụng thông thạo ta có thể mở nhiều chart cho nhiều SP để xem)

Với một Tài khoản Demo bạn có thể nghiên cứu, theo sát thị trường 24 giờ từ thứ 2 đến sáng thứ 7 theo giờ GMT+7, tìm hiểu thị trường giao dịch tài chính thực tế, mở rộng khối kiến thức nếu bạn kiên trì.

Chọn New Order để vào lệnh, khi này quan sát kỹ các thông số trong cửa sổ đặt lệnh hiện ra,

3.2.1 Symbol: quan sát kỹ xem đúng sản phẩm ta muốn giao dịch chưa (EURUSD), nếu không đúng ta chọn vào mũi tên sẽ hiện xuống các sản phẩm để ta điều chỉnh.

3.2.2 Volume: chọn khối lượng giao dịch cho phù hợp, khối lượng nhỏ nhất (Min) thường 0.10 lot hay khối lượng lớn nhất (Max) tùy vào nhà môi giới trên thị trường

3.2.3 Stop Loss: giá mà ta sẽ dừng lỗ, chấp nhận lỗ ra khỏi phiên giao dịch để bảo toàn vốn, đợi cơ hội khác

3.2.4 Take Profit: giá kỳ vọng để ta chốt lời (nên sử dụng công cụ này để ta không quá tham và làm đúng kế hoạch trade).

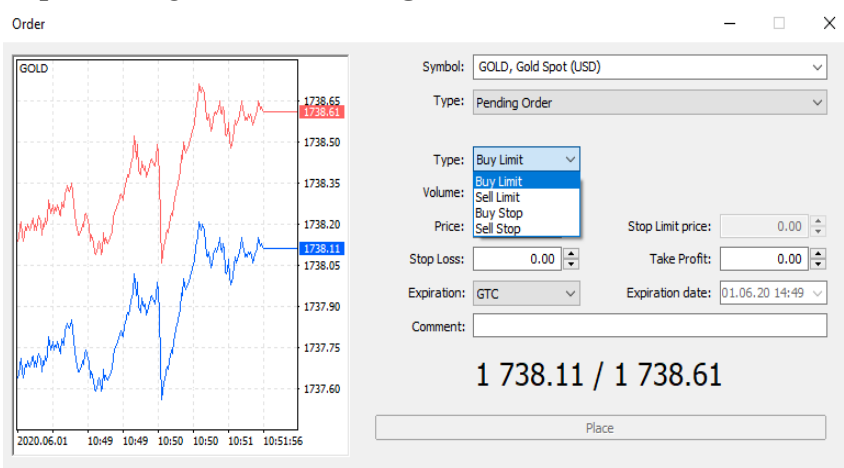
3.2.5 Type: loại lệnh, trạng thái, chọn **Instant Execution** nghĩa là lệnh thực thi trực tiếp, khớp ngay.

Với hai lệnh **Sell (bán)** ta có thể bán trước trả sau khi kết phiên, lệnh **Buy (mua)** thấp hơn lợi nhuận.



3.3 Pending Order

Mở rộng thêm tính năng loại lệnh trên MT5 trong giao dịch, trong **Type/Pending Order** lúc này hộp mở rộng hiện ra **Pending Order** ta sẽ có



3.3.1 Type/Buy Limit: Trạng thái lệnh chờ mua, sử dụng khi ta kỳ vọng giá xuống thấp hơn nữa so với giá hiện tại thì ta mới mua (điều kiện để đặt lệnh này giá buộc phải thấp hơn thị trường, tùy theo nhà sàn mà giá phải cách -1, -2, -5 .so với thị giá thì mới được đặt).

3.3.2 Type/Sell Limit: Trạng thái lệnh chờ bán ở giá kỳ vọng, tương tự như trên về điều kiện đặt phải cách +1, +2, +5...

3.3.3 At Price: nhập vào giá bạn kỳ vọng.

3.3.4 Expiry: ngày hết hạn lệnh, tới ngày đó lệnh tự hủy nếu chưa khớp với giá thị trường.

3.3.5 Place: chọn để hoàn tất cài đặt lệnh.

3.3.6 Type/Buy Stop: Trạng thái lệnh mua chờ ở giá cao hơn giá hiện tại, điều kiện đặt cũng tùy vào nhà sàn có thể +5, +8, +10....

3.3.7 Type/Sell Stop: Trạng thái lệnh bán chờ ở giá thấp hơn giá hiện tại, điều kiện đặt cũng tùy vào nhà sàn có thể -5, -8, -10...

Với hai cặp lệnh Buy Stop và Sell Stop các Trader chuyên nghiệp thường hay dùng đi cùng kinh nghiệm **Trend line** hay **khuynh hướng thị trường**, bạn nên cẩn trọng khi đặt lệnh này để không bị kẹt trong thị trường

Ví dụ kế hoạch:

Chúng ta đang nhận định thị trường giá vàng Gold trong xu hướng giảm về vùng hỗ trợ mạnh 1250 usd/oz (**giá hiện tại 1263 usd/oz**) và sẽ kỳ vọng giá nhích lên khoảng 8 giá (tức 1271) là bán ra (Sell) và chốt lời T/P tại 1250 và **Sell Top tại giá 1248** khi giá phá vùng 1250. nhưng giá chỉ lên được 1265 và giảm luôn phá vỡ vùng 1250 như nhận định thì giá chạy về 1200 usd/oz. Như vậy thị trường giảm mạnh, lúc này lệnh Sell Stop sẽ khớp và chạy vào thị trường.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TRUNG TÂM CFV - ĐỀ ÁN
NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ
SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, TƯ
VẤN VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
CHO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI
CHÍNH TẠI VIỆT NAM**

Số: .../20.../QĐ - CFV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP
LUẬT CHO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TẠI
VIỆT NAM**

*(V/v: Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài
chính phái sinh)*

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-2161, cấp ngày 09/12/2019 của Bộ Khoa Học và Công nghệ cho Trung Tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (gọi tắt là CFV)
- Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-AVRCIPL ngày 25/11/2019 của Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động cho Trung Tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam.
- Căn cứ Công văn Số/CV-AVRCIPL ngày .../.../20... của Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam (AVRCIPL) về Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập, tổ chức triển khai mô hình nghiên cứu bao gồm cả lý thuyết và thực nghiệm “Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh” theo Công văn Số/CV-AVRCIPL ngày .../.../2021 của Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam (AVRCIPL) về Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

Điều 2: Phân công các phòng ban hữu quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

- *Lưu: VT.*

Trịnh Minh Toàn

QUYẾT ĐỊNH CỦA TRUNG TÂM CFV - ĐỀ ÁN
NGHIÊN CỨU, TƯ VẤN ĐẦU TƯ, GIAO DỊCH CHỈ
SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(V/v tham gia Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh)

Kính gửi: Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV)

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| - Tôi tên là: | Giới tính: Nam/Nữ |
| - Sinh ngày: .../.../..... | |
| - CMND/CCCD số: | Cấp ngày: .../.../..... |
| - Nơi cấp: | |
| - Địa chỉ: | |
| | |
| - Email: | |
| - Số điện thoại: | |

Qua tìm hiểu, tôi được biết **Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV)** đang tiến hành triển khai thực nghiệm **Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh**.

Sau khi được quý Trung tâm phổ biến các thông tin và phân tích nội dung của Đề án đã nêu, tôi nhận thấy Đề án rất có tiềm năng phát triển. Vì vậy, tôi làm đơn này với mong muốn được tham gia với tư cách là thành viên của Đề án. Tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của Trung tâm CFV.

Kính mong quý Trung tâm xem xét và chấp thuận đơn đề nghị của tôi.

Xin trân trọng cảm ơn!

Xác nhận của Trung tâm CFV

(Ký và đóng dấu)

....., ngày... tháng năm 20..

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

BẢN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH
ĐIỆN TỬ



**BẢN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH**

(Kèm theo Hợp đồng ủy quyền thanh toán giao dịch chỉ số tài chính phái sinh)

TÊN KHÁCH HÀNG:.....

Số CMND/ Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD (đối với tổ chức):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Tên người đại diện (đối với tổ chức): Chức vụ:.....

Số CMND của người đại diện (đối với tổ chức): Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Số tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh (TKGDCK):.....

(Sau đây gọi tắt là “Khách hàng”)

I. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ:

1. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Số di động đăng ký GDĐT⁽¹⁾:

Email đăng ký GDĐT:

Khách hàng vui lòng đánh dấu (✓) vào dịch vụ Khách hàng muốn đăng ký, đăng ký bổ sung hoặc thay đổi thông tin đăng ký:

☐ **Sử dụng phương thức xác thực qua điện thoại**

Lưu ý: Quý khách chọn sử dụng phương thức xác thực điện thoại đồng nghĩa với việc xác thực tài khoản từ xa qua các kênh giao dịch trực tuyến (nếu có), giao dịch qua điện thoại CFV Contact Center qua SMS sẽ tự động được kích hoạt với phương thức xác thực này. Hoặc Quý khách có thể chọn lại phương thức xác thực cho từng dịch vụ đăng ký dưới đây.

☐ Dịch vụ giao dịch và xác nhận lệnh trực tuyến ☐ Dịch vụ xác nhận lệnh trực tuyến

☐ Dịch vụ nhận tin nhắn SMS

☐ Giao dịch qua điện thoại với Tổng đài dịch vụ Khách hàng CFV Contact Center

☐ Số điện thoại di động đăng ký giao dịch qua Contact Center:

Sử dụng số di động khác (Lưu ý: Không sử dụng số di động tại mục (1)):

☐ Chỉ xác thực số điện thoại gọi đến khi gọi vào nhánh tra cứu tự động

Ngôn ngữ đăng ký: ☐ Tiếng Việt

☐ Các dịch vụ qua Email:

☐ Đăng ký nhận bản tin CFV

☐ Nhận bản tin CFV qua Email ☐ Xem trực tiếp bản tin qua web

Ngôn ngữ đăng ký: ☐ Tiếng Việt

☐ Nhận kết quả giao dịch khớp lệnh hàng ngày qua Email và trong Tài Khoản

Ngôn ngữ đăng ký ☐ Tiếng Việt

☐ Dịch vụ chuyển tiền qua Giao dịch trực tuyến và Contact Center:

Khách hàng đăng ký trước thông tin tối đa 03 tài khoản ngân hàng bên thụ hưởng:

	người thụ hưởng	tài khoản	ngân hàng	h/Thành Phố

Lưu ý: *Dịch vụ này chỉ đăng ký trực tiếp tại quầy. Vui lòng gạch chéo vào ô trống nếu không đăng ký.

** Ngoài các tài khoản ngân hàng thụ hưởng đã đăng ký, Khách hàng có thể:*

(1) Yêu cầu chuyển tiền tới bất kỳ tài khoản nào đứng tên Khách hàng tại các ngân hàng trên toàn quốc,

*Các trường có dấu *là trường bắt buộc*

thông tin Khách hàng cung cấp tại Bản Đăng Ký này sẽ được ưu tiên áp dụng và có hiệu lực thay thế các thông tin khác mà Khách hàng đã cung cấp cho Trung Tâm theo Hợp đồng uyển chuyển toán giao dịch chỉ số tài chính phái sinh

Khách hàng đăng ký trước thông tin tối đa 01 tài khoản giao dịch *Chỉ số tài chính phái sinh* để chuyển khoản:

	tài khoản	chủ tài khoản

*Lưu ý: * Dịch vụ này chỉ đăng ký trực tiếp tại quầy. Vui lòng gạch chéo vào ô trống nếu không đăng ký.*

Hạn mức chuyển tiền tối đa trong ngày đối với các kênh giao dịch trực tuyến được áp dụng theo quy định của CFV tại từng thời kỳ được công bố tại website

Trường hợp Quý khách có nhu cầu thiết lập hạn mức cao hơn, vui lòng đăng ký tại đây:

Đăng ký hạn mức chuyển tiền/ngày:

Đăng ký giao dịch uỷ quyền

Khách hàng có thể đăng ký gắn tài khoản của mình với người được ủy quyền để người được ủy quyền có thể giao dịch với tài khoản trên hệ thống Giao dịch trực tuyến và Contact Center. Người được ủy quyền đã được ủy quyền tương ứng với phạm vi ủy quyền dưới đây:

Tên người được ủy quyền:.....

Số tài khoản ủy quyền:

Phạm vi ủy quyền: ☐ Đặt lệnh ☐ Giao dịch tiền ☐ Toàn phần

Bằng cách đánh dấu chọn đăng ký dịch vụ trên đây và ký tên vào ô bên dưới, Khách hàng xác nhận đã được nhân viên Trung tâm CFV tư vấn đầy đủ và hiểu rõ các tính năng, đồng ý với điều kiện sử dụng, điều khoản áp dụng ở mặt sau cũng như các rủi ro khi sử dụng các dịch vụ này.

y...../...../..... ch hàng ghi rõ họ tên và đóng dấu) ên:.....
--

nhận của Trung tâm tài chính CFV		Ngày:...../...../.....	
n viên tiếp nhận	m đốc		
ghi rõ họ tên)	ghi rõ họ tên)		

Khách hàng và Trung tâm CFV sau đây gọi chung là “Các Bên”, “Hai Bên”, hoặc gọi riêng là “Mỗi Bên” hoặc “Một Bên” hoặc “Bên”)

II. ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. **“Giao dịch điện tử”** là các giao dịch liên quan đến Chỉ số tài chính phái sinh, tiền gửi trên tài khoản giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh của Khách hàng mở tại Trung tâm CFV mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các Dịch vụ; và (ii) thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điện thoại, fax, internet, tin nhắn SMS, email, web-chat và các phương tiện điện tử khác.

2. **“Dịch vụ Giao dịch điện tử”** là các dịch vụ do Trung tâm CFV cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm để khách hàng thực hiện các Giao dịch điện tử.

3. **“Hệ Thống”** là hệ thống do Trung tâm CFV thiết lập để thực hiện các Giao dịch điện tử bao gồm các chương trình phần mềm, tiện ích ứng dụng được cài đặt tại địa chỉ tên miền của tên miền chính <https://www.cfv.vn> (cụ thể là <https://cfv.vn/de-an-nguyen-cuu-tu-van-dau-tu-giao-dich-chi-so-tai-chinh-phai-sinh>) hoặc hệ thống điện thoại, fax, email của Trung tâm CFV.

4. **“Mật khẩu đăng nhập”** là mật khẩu để xác định Khách hàng khi truy cập vào hệ thống.

(1). Mật khẩu tĩnh (PIN): là mật khẩu để đăng nhập và giao dịch, do Khách hàng tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi khách hàng thay đổi.

5. **“Chứng từ điện tử”**: là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch tiền và Chỉ số tài chính phái sinh của Khách hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử.

6. **Sự kiện bất khả kháng** có nghĩa bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cấm hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác.

7. Hợp đồng: hợp đồng được đề cập trong Bản đăng ký này là Hợp đồng ủy quyền thanh toán giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận

1. Khách hàng đồng ý sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử do Trung tâm CFV cung cấp.
2. Việc cung cấp Dịch vụ Giao dịch điện tử của Trung tâm CFV và việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử của Khách hàng được ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng, các cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với Trung tâm CFV và/ hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được Trung tâm CFV hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Khách hàng hoặc trên website của Trung tâm CFV.

Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ Giao dịch điện tử

Việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện Giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử do lỗi Hệ thống, lỗi bất kỳ từ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng gây ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn những rủi ro dưới đây:

- (1) Lỗi kỹ thuật phát sinh từ hệ thống phần cứng, phần mềm;
- (2) Đường truyền kết nối từ Trung tâm CFV đến các Thị trường tài chính bị đứt kết nối do các nguyên nhân từ phía nhà cung cấp;
- (3) Các nguyên nhân do sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến hệ thống như: thiên tai, động đất ảnh hưởng đến hệ thống phần cứng...;
- (4) Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền (trong nước và quốc tế);
- (5) Các máy tính có thể bị nhiễm virus hoặc bị tấn công mạng làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính;

(6) Lỗi phần mềm cơ sở hạ tầng như: hệ điều hành, phần mềm ảo hóa do nguyên nhân từ phía nhà sản xuất;

(7) Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngưng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu;

(8) Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót;

(9) Bảng giá Chỉ số tài chính phái sinh và các thông tin Chỉ số tài chính phái sinh khác có thể có lỗi hoặc sai lệch hoặc cũng có thể có độ trễ từ 1-30 giây vì những nguyên nhân khách quan;

(10) Những rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực đặt lệnh cho nhà đầu tư.

Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ

1. Trung tâm CFV sẽ cung cấp Dịch vụ Giao dịch điện tử liên tục theo Bản đăng ký này

2. Thời gian cung cấp Dịch vụ Giao dịch điện tử liên quan đến giao dịch mua/bán/hủy Chỉ số tài chính phái sinh được thực hiện theo quy định của Trung tâm CFV và thị trường tài chính quốc tế theo từng thời điểm.

3. Thời gian ngưng cung cấp Dịch vụ Giao dịch điện tử do bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được Trung tâm CFV thông báo trước tới Khách hàng trên website của Trung tâm CFV; qua E-mail hoặc thông báo qua điện thoại.

Điều 5. Chi phí

1. Khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử, Khách hàng hiểu và đồng ý rằng Trung tâm CFV có thể ấn định một hoặc nhiều khoản phí sử dụng Dịch vụ ("**Phí dịch vụ**"), để tránh nhầm lẫn Phí Dịch vụ này không phải là phí dịch vụ môi giới mua bán Chỉ số tài chính phái sinh mà Khách hàng có trách nhiệm thanh toán cho Trung tâm CFV đối với mỗi giao dịch mua/bán Chỉ số tài chính phái sinh cụ thể.

2. Phí dịch vụ sẽ được Trung tâm CFV thông báo cho Khách hàng khi đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử. Trung tâm CFV bảo lưu quyền ấn định và thay đổi nội dung, hình thức và mức phí đối với Phí dịch vụ tùy từng thời điểm.

Điều 6. Bảo mật

1. Trách nhiệm của Khách hàng

a. Tự bảo mật Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch bị hack, tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào hoặc vì bất cứ lý do nào.

b. Thông báo kịp thời cho Trung tâm CFV biết và thực hiện theo chỉ dẫn của Trung tâm CFV trong trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình.

c. Trường hợp Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch bị quên, bị hack, Khách hàng phải thông báo ngay cho Trung tâm CFV bằng văn bản hoặc bằng bất cứ hình thức nào nhanh nhất. Khách hàng hoàn toàn tự chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước khi Trung tâm CFV xác nhận việc đã nhận được thông báo mất mật khẩu, bị hack mật khẩu của Khách hàng.

2. Trách nhiệm của Trung tâm CFV

a. Bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách hàng (Số tài khoản đăng nhập/ Mật khẩu đăng nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Khách hàng) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b. Hỗ trợ Khách hàng khôi phục thông tin đăng nhập khi Khách hàng có yêu cầu.

c. Trung tâm CFV sẽ quy định và/ hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch vụ mà Trung tâm CFV cho là hợp lý tùy từng thời điểm đồng thời công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức và thông báo tới Khách hàng của Trung tâm CFV.

Điều 7. Cam kết của Khách hàng

1. Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ những hướng dẫn sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện Giao dịch điện tử do Trung tâm CFV cung cấp trực tiếp cho Khách hàng. Trung tâm CFV không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những Giao dịch điện tử không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Khách hàng không thực hiện đúng những Hướng dẫn sử dụng và các quy định của Trung tâm.

2. Chữ ký điện tử của Khách hàng ("**Chữ ký điện tử**") và các Chứng từ điện tử do Khách hàng khởi tạo và/ hoặc xác nhận và gửi có Chữ ký điện tử của Khách hàng đi kèm có giá trị pháp lý tương đương như các yêu cầu của Khách hàng gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch của

Trung tâm CFV (phiếu lệnh, yêu cầu chuyển khoản, các yêu cầu khác liên quan đến tài khoản của Khách hàng cũng như việc đăng ký và sử dụng dịch vụ tại CFV).

3. Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh của Khách hàng bằng tên truy cập với đúng Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch hoặc các yếu tố định danh khác do Trung tâm CFV cung cấp cho Khách hàng đều được coi là Khách hàng truy cập.

4. Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Khách hàng, kịp thời thông báo cho Trung tâm CFV biết khi có sự thay đổi các thông tin đó và tự chịu trách nhiệm với các thông tin cung cấp. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi Khách hàng đã nhận được xác nhận bằng văn bản của Trung tâm CFV.

5. Chấp nhận rằng mọi trao đổi được gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Khách hàng đăng ký tại Trung tâm CFV mặc nhiên được hiểu là được gửi đến hoặc gửi từ Khách hàng.

6. Thanh toán đầy đủ Phí dịch vụ và lệ phí khác theo quy định của Trung tâm CFV đã được Hướng dẫn công khai tùy từng thời điểm.

7. Hiểu, đồng ý và chấp nhận về những rủi ro có thể phát sinh từ Giao dịch điện tử đã được đề cập tại Điều 3 và các rủi ro liên quan đến Giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

8. Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện Giao dịch điện tử từ/trên tài khoản giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh của mình, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận rằng đã cân nhắc kỹ lưỡng về quyết định ủy quyền và chịu trách nhiệm hoàn toàn về Giao dịch điện tử do người được ủy quyền thực hiện.

9. Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng....do Khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch vụ Giao dịch điện tử.

10. Đồng ý ủy quyền cho Trung tâm CFV được tự động trích nợ tài khoản giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh của Khách hàng để thanh toán phí dịch vụ và/ hoặc chi phí khác theo quy định của Trung tâm CFV liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử của Khách hàng.

11. Khi ký tên vào bản đăng ký này, Khách hàng sẽ được quyền đăng ký sử dụng các Dịch vụ Giao dịch điện tử và các dịch vụ khác mà Trung tâm CFV đang cung cấp hoặc sẽ cung cấp trong tương lai theo các hình thức mà Trung tâm CFV quy định tùy từng thời điểm. Sau khi đăng ký thành công, khách hàng có quyền sử dụng các Dịch vụ này và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện được quy định cho dịch vụ khách hàng đã đăng ký.

Điều 8. Cam kết của Trung tâm CFV

1. Bảo đảm không có sự ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao dịch điện tử của bất kỳ Khách hàng nào khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện giao dịch điện tử.

2. Đối với các Giao dịch điện tử mà Trung tâm CFV trong khả năng kiểm soát của mình nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ thì Trung tâm CFV có thể từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

3. Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện sử dụng dịch vụ điện tử, giao dịch điện tử của Khách hàng theo đúng quy định của Trung tâm CFV.

4. Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Khách hàng sử dụng các Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử, công khai các biểu Phí áp dụng (nếu có).

5. Thông báo trước cho Khách hàng các trường hợp tạm ngưng, thay đổi/ chỉnh sửa/ thay thế/ cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ Giao dịch điện tử; thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký giao dịch điện tử phù hợp với quy định của Trung tâm và quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử, thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của Hệ thống cho Khách hàng (nếu có).

7. Lưu trữ các Chứng từ điện tử liên quan đến việc thực hiện Giao dịch điện tử của Khách hàng theo đúng quy định của Trung tâm và quy định của pháp luật, đảm bảo rằng các chứng từ này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.

8. Thực hiện ngay việc thông báo trên website của Trung tâm CFV, tại các điểm nhận lệnh, đại lý, chi nhánh văn phòng của Trung tâm CFV. Nỗ lực khắc phục sự cố trong thời gian

sớm nhất, khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao dịch điện tử không thể thực hiện được để Khách hàng kịp thời tiến hành giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh thông qua nhân viên giao dịch của Trung tâm.

Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm

1. Trung tâm CFV không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:

- a. Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch vụ giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử.
- b. Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của Trung tâm CFV trong việc cung cấp dịch vụ Giao dịch điện tử.
- c. Lỗi của Hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ thống từ chối thực hiện Giao dịch điện tử của Khách hàng vì bất kỳ lý do nào.
- d. Thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào nằm ngoài sự kiểm soát của Trung tâm CFV hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
- e. Việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện Giao dịch điện tử hoặc tiếp cận các thông tin mà Dịch vụ Giao dịch điện tử cung ứng của những người Khách hàng được ủy quyền.
- f. Việc Khách hàng để mất, để lộ tên truy cập hoặc bị hack Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch, hoặc các yếu tố định danh khác mà Trung tâm CFV cung cấp dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện Giao dịch điện tử hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch vụ Giao dịch điện tử cung ứng.

2. Hai bên không chịu trách nhiệm bất kỳ sai sót, một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại Bản đăng ký này khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt

1. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản áp dụng khi đăng ký giao dịch điện tử phải được sự đồng ý của Các bên bằng văn bản có chữ ký, đóng dấu.

2. Các điều khoản của Bản đăng ký này được chấm dứt trong các trường hợp:

- a. Hợp đồng ủy quyền thanh toán giao dịch chỉ số tài chính phái sinh chấm dứt;
- b. Trung tâm CFV thông báo trước cho Khách hàng về việc ngừng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng;
- c. Khách hàng yêu cầu ngừng sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử theo mẫu do Trung tâm cung cấp;
- d. Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
- e. Theo sự điều chỉnh của quy định pháp luật.

Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của Các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

3. Trung tâm CFV bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch vụ, Dịch vụ Giao dịch điện tử cụ thể vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Khách hàng. Trung tâm CFV sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại quầy giao dịch, Website của Trung tâm CFV hoặc gửi qua địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký với Trung tâm CFV. Trung tâm CFV không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được thông tin do:

- a. Email của Khách hàng không nhận được vì bất cứ lý do gì;
- b. Khách hàng thay đổi địa chỉ email mà không thông báo với Trung tâm CFV.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng ủy quyền thanh toán giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh.

2. Việc Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Khách hàng được quy định tại Hợp đồng ủy quyền thanh toán giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh, các cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với Trung tâm CFV và/ hoặc

các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà Trung tâm CFV đã hướng dẫn được thông báo công khai cho Khách hàng.

3. Việc đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử không làm loại trừ các quyền của Khách hàng khi thực hiện giao dịch chỉ số tài chính phái sinh qua hình thức sử dụng các dịch vụ khác mà Khách hàng đã đăng ký với Trung tâm CFV.

4. Khách hàng cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch Chỉ số tài chính phái sinh và kịp thời phản ánh cho Trung tâm CFV những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện Giao dịch điện tử.

5. Các điều khoản tổng bản đăng ký này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh của Các bên được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, Các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Bản đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử và điều khoản áp dụng này được lập thành hai (02) bản, mỗi bản gồm có 08 (tám) trang có giá trị pháp lý tương đương, mỗi Bên giữ một (01) bản.

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN THANH TOÁN GIAO
DỊCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, TƯ
VẤN VỀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT
CHO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI
CHÍNH TẠI VIỆT NAM**

....., ngày ...tháng ... năm 20...

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN THANH TOÁN GIAO DỊCH

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-2161, cấp ngày 09/12/2019 của Bộ Khoa Học và Công nghệ cho Trung Tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (gọi tắt là CFV)
- Căn cứ theo Quyết định số 03/QĐ-AVRCIPL ngày 25/11/2019 của Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động cho Trung Tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam.
- Căn cứ theo nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên.
Hôm nay, tại trụ sở Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV), chúng tôi gồm:

I. BÊN ỦY QUYỀN (Sau đây gọi tắt là “Bên A”):

- Tên tổ chức/Cá nhân:
- Ngày sinh:

- CMND/CCCD/GCNĐKKD số: Ngày cấp:
- Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc*:.....
- Email*:..... Fax:.....
- Số điện thoại liên lạc*:.....
- Người đại diện (nếu là tổ chức):

Các thông tin Bên A cung cấp tại Hợp đồng này là thông tin có hiệu lực duy nhất.

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Sau đây gọi tắt là “CFV”):

- Tên tổ chức: **Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV)**

- Giấy chứng nhận đăng ký số: **A – 2161** Ngày cấp: 09/12/2019
- Nơi cấp: Bộ khoa học và công nghệ
- Địa chỉ: 80/4A Bà huyện Thanh Quan, phường 9, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại: 0966970408
- Website: www.cfv.vn
- Người đại diện: ông **Trịnh Minh Toàn** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên A và CFV sau đây gọi chung là “Các Bên”, “Hai Bên” hoặc gọi riêng là “Mỗi Bên”, “Một bên” hoặc “Bên”).

Hai Bên đã đồng ý thỏa thuận ký kết Hợp đồng ủy quyền thanh toán giao dịch chỉ số tài chính phái sinh (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) theo Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh (sau đây gọi tắt là “Đề án”) với nội dung như sau:

NỘI DUNG

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên A là chủ sở hữu duy nhất đối với tài khoản trên Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.:

Bằng Hợp đồng này, Bên A đồng ý ủy quyền cho CFV thay mặt và nhân danh Bên A thực hiện các công việc sau đây:

- Thay mặt bên A thực hiện xác nhận khớp lệnh giao dịch tự động, đã được thể hiện trong Bản đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử chỉ số tài chính phái sinh.
- Thay mặt Bên A thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ của vị thế giao dịch khớp lệnh thành công chỉ số tài chính phái sinh trên thị trường
- Thay mặt bên A quản lý vị thế, tài sản ký quỹ để chuyển giao, hạch toán lãi lỗ vị thế khi có giao dịch.
- Các công việc khác theo sự thỏa thuận của các Bên.

ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu và thống nhất như sau:

1. Tài chính phái sinh: Là một công cụ tài chính phái sinh, là các hợp đồng dựa trên giá trị của chúng trên một tài sản cơ bản.

Giải thích giao dịch: Người bán hợp đồng không nhất thiết phải sở hữu tài sản, nhưng có thể đưa tiền cho người mua để có được nó hoặc đưa cho người mua một hợp đồng phái sinh khác.

2. Đăng ký dịch vụ giao dịch điện tử là Bản đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử và (hoặc) các thỏa thuận cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử đính kèm Hợp đồng này.

3. Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu là giá trị ký quỹ tối thiểu mà bên có nghĩa vụ phải duy trì do CFV tính toán đối với số chỉ số tài chính phái sinh trên một tài khoản giao dịch.

4. Giá thanh toán là giá khớp lệnh giao dịch hợp đồng thông qua hệ thống giao dịch của CFV.

5. Giới hạn vị thế một chỉ số tài chính phái sinh là vị thế ròng tối đa của Chỉ số tài chính phái sinh đó, hoặc của chỉ số tài chính phái sinh đó và các chỉ số tài chính phái sinh khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.

6. Hợp đồng chỉ số tài chính phái sinh là Hợp đồng phái sinh dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số tài chính.

7. Ký quỹ là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

8. Ký quỹ ban đầu là việc ký quỹ trước khi thực hiện giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

9. Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh là tài khoản của Khách hàng mở tại CFV chỉ sử dụng cho giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

10. Thực hiện hợp đồng phái sinh là việc các bên tham gia giao dịch hợp đồng phái sinh thực hiện việc mua hoặc bán chỉ số tài chính phái sinh.

11. Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ký quỹ bằng tiền so với tổng giá trị tài sản phải ký quỹ.

12. Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ là tỷ lệ giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ.

13. Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà Khách hàng cần duy trì trên Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

14. Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý là tỷ lệ giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà tại mức bằng hoặc cao hơn mức này, CFV có quyền xử lý mất khả năng thanh toán theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.

15. Vị thế một chỉ số tài chính phái sinh tại một thời điểm là trạng thái giao dịch và khối lượng **chỉ số tài chính phái sinh** còn hiệu lực mà Khách hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. Khách hàng mua hoặc bán một **chỉ số tài chính phái sinh**, được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán **chỉ số tài chính phái sinh** đó.

16. Vị thế mở chỉ số tài chính phái sinh thể hiện khách hàng đang nắm giữ **chỉ số tài chính phái sinh** còn hiệu lực, chưa được thanh lý hoặc tắt toán.

17. Vị thế ròng một chỉ số tài chính phái sinh tại một thời điểm được xác định bằng chênh lệch giữa vị thế mua đã mở và vị thế bán đã mở của chỉ số tài chính phái sinh đó tại một thời điểm.

18. Tổng dư nợ trên tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh là tổng số tiền CFV đã tạm ứng cho Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ: thanh toán lỗ vị thế hàng ngày, các khoản tạm ứng, thanh toán các khoản phí, thuế khác (nếu có).

19. Đề án: Đề án được đề cập trong Hợp đồng là Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

ĐIỀU 3: THÙ LAO VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Thù lao mà bên A phải thanh toán cho CFV là phí giao dịch mà CFV được hưởng khi giao dịch thành công. Mức phí giao dịch sẽ được CFV công bố công khai theo từng thời điểm.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Bên A có các quyền sau đây:

- a. Yêu cầu CFV thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc ủy quyền;
- b. Yêu cầu CFV giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc ủy quyền, nếu không có thỏa thuận khác;
- c. Được bồi thường thiệt hại, nếu CFV vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- d. Trong khung giờ do CFV quy định, Bên A được rút tài sản ký quỹ trên tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh khi giá trị tài sản ký quỹ lớn hơn giá trị của tài sản ký quỹ yêu cầu nếu Bên A đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho CFV.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Cung cấp các thông tin cần thiết để CFV thực hiện công việc;
- b. Chịu trách nhiệm về cam kết do CFV thực hiện trong phạm vi ủy quyền.
- c. Thanh toán các chi phí hợp lý (như thanh toán các khoản phí giao dịch, phí cung cấp dịch vụ tin nhắn, các khoản phí dịch vụ khác theo quy định của CFV tại từng thời điểm.) mà CFV đã thực hiện công việc trong phạm vi được ủy quyền.
- d. Chịu trách nhiệm kê khai và nộp các khoản thuế (nếu có) như thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, ... phát sinh từ hoạt động giao

dịch của Bên A trên Tài khoản giao dịch sản phẩm công nghệ Blockchain theo quy định của pháp luật Việt Nam.

e. Thông báo cho CFV khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, thông tin về nhân thân của Bên A. Trong quá trình CFV tiến hành cập nhật thông tin, CFV được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Bên A. CFV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Bên A không thông báo trước cho CFV.

f. Không gửi các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch chỉ số tài chính phái sinh vi phạm các quy định trong Đề án, Bản đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử chỉ số tài chính phái sinh và trong Hợp đồng này và các quy định giao dịch khác có liên quan của CFV theo từng thời điểm.

g. Tuân thủ các quy định và hướng dẫn của CFV trong việc thực hiện giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CFV

1. CFV có các quyền sau đây:

a. Tổ chức triển khai thực nghiệm đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề án nghiên cứu, tư vấn đầu tư, giao dịch chỉ số tài chính phái sinh đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, tiến độ và thực tiễn nhu cầu chính đáng của các thành viên tham gia giao dịch.

b. Sử dụng tài sản ký quỹ của Bên A để ký quỹ cho vị thế mở giao dịch của Bên A.

c. Bên A đồng ý rằng, CFV được quyền tự động trích hoặc giữ lại một phần tài sản ký quỹ của Bên A để thanh toán các khoản phí giao dịch, phí cung cấp dịch vụ tin nhắn, các khoản phí dịch vụ khác theo quy định của CFV tại từng thời điểm và các khoản thuế theo quy định của pháp luật. mà CFV đã thực hiện công việc trong phạm vi được ủy quyền.

d. Thực hiện việc thanh toán vị thế theo yêu cầu của Bên A theo đúng quy định của CFV. Việc ủy quyền này nhằm phục vụ hoạt động giao dịch chỉ số tài chính phái sinh cho Bên A trên Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

e. Được quyền thay đổi Danh mục chỉ số tài chính phái sinh, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ vị thế, Giới hạn vị thế, Thời hạn thanh toán, các tỷ lệ ký quỹ khác áp dụng đối với giao dịch chỉ số tài chính phái sinh theo từng thời điểm.

f. Khi phát hiện Bên A thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Hợp đồng. CFV sẽ dừng ngay việc nhận lệnh giao dịch từ Bên A đồng thời tiến hành đóng tài khoản của Bên A ngay sau khi hoàn tất việc thanh lý vị thế.

g. Từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch chỉ số tài chính phái sinh của Bên A nếu thấy yêu cầu hoặc lệnh giao dịch chỉ số tài chính phái sinh đó vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định liên quan của CFV.

h. Toàn quyền thực hiện việc xử lý tài sản ký quỹ, đóng các vị thế trên Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh của Bên A mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Bên A với bất kỳ một bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Bên A chết, bị Tòa án tuyên bố đã chết, mất tích hoặc Bên A thuộc Đối tượng không được phép giao dịch chỉ số tài chính phái sinh.

2. CFV có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Thực hiện công việc được ủy quyền và thông báo cho bên A về kết quả thực hiện công việc đó;
- b. Bảo mật thông tin trong thời gian thực hiện công việc ủy quyền;
- c. Bồi thường thiệt hại do vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng;

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đầy đủ chữ ký hợp lệ của hai Bên. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế nào đối với Hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và được ký kết và chuyển giao hợp lệ bởi hai Bên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh bất kỳ vấn đề nào mà các bên không lường trước được hoặc không được quy định cụ thể trong Hợp đồng này, các bên sẽ thỏa thuận và thống nhất bằng văn bản và văn bản đó cấu thành một phụ lục không thể tách rời khỏi Hợp đồng này.

2. Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Bên A ngưng không còn sử dụng các dịch vụ của CFV
- b. Theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ, dư nợ, phí, thuế cho CFV;
- c. Bên A hoặc CFV vi phạm các điều khoản trong Bản đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử chỉ số tài chính phái sinh và trong Hợp đồng này.
- d. Xảy ra sự kiện bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh kéo dài, trùng với thời gian hai Bên thực hiện Hợp đồng này;
- e. Ngoài ra, Hợp đồng có thể được chấm dứt trước thời hạn theo sự điều chỉnh của pháp luật. Trong trường hợp này, CFV sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết; trong trường hợp không tự giải quyết được, cần phải thực hiện bằng cách hòa giải; nếu hòa giải không thành thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí tố tụng sẽ do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 8: CAM KẾT MẶC ĐỊNH

1. Khi ký tên vào Hợp đồng này, Bên A thừa nhận rằng đã được CFV thông báo đầy đủ thông tin về Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, Giấy phép hoạt động, người có thẩm quyền ký Hợp đồng.

2. Bên A cam kết đã đọc, hiểu nội dung, mục đích và phạm vi của Đề án; đã được CFV tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện hoạt động giao dịch chỉ số tài chính phái sinh và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi ký tên vào Hợp đồng này.

3. Bên A thừa nhận rằng việc đặt lệnh giao dịch thông qua các phương thức từ xa luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Bên A cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh thông qua các phương tiện đặt lệnh nêu trên do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành vi của Bên A làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chỉ số tài chính phái sinh, ảnh hưởng đến việc sử dụng Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh của Bên A.

4. Trong trường hợp CFV ngưng cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chỉ số tài chính phái sinh theo Hợp đồng này. CFV sẽ tiến hành xử lý thanh toán dư nợ và các nghĩa vụ của Bên A trên Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh. Tài sản còn lại của Bên A trên Tài khoản giao dịch chỉ số tài chính phái sinh sau khi đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán sẽ được chuyển trả lại Bên A.

ĐIỀU 9: CAM KẾT CHUNG

1. Bên A cam kết không thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a. Người không có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

b. Là cán bộ, nhân viên của Trung tâm nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tài chính tại Việt Nam (CFV) và các trung tâm khác trực

thuộc Hiệp hội nghiên cứu, tư vấn về chính sách, pháp luật cho hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

(Sau đây gọi tắt là “Đối tượng không được phép giao dịch chỉ số tài chính phái sinh”.)

2. Cam kết tự nguyện ký kết.

CFV và Bên A xác nhận đã đọc, hiểu, chấp nhận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng, về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của mình. Hai bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các cam kết sau đây:

- a. Những thông tin của các bên trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Hiểu biết rõ về giao dịch chỉ số tài chính phái sinh;
- c. Bên A tham gia Đề án và ký kết Hợp đồng này trên tinh thần tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, ép buộc. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, Bên A trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt.

3. Cam kết bảo mật.

a. Các Bên cam kết sẽ giữ bí mật các thông tin có được từ Hợp đồng này và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự đồng ý của Bên kia bằng văn bản và trừ trường hợp phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b. Quy định về bảo mật thông tin trong Hợp đồng này vẫn sẽ tiếp tục có hiệu lực thêm 02 (hai) năm kể từ ngày Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.

c. Trong trường hợp một trong các Bên để lộ hoặc tiết lộ thông tin bảo mật của Hợp đồng và Bản đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử chỉ số tài chính phái sinh mà gây thiệt hại về tài sản, danh dự, uy tín của Bên kia thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các tổn thất đã gây ra.

4. Pháp luật điều chỉnh.

Hợp đồng này, và bất kỳ những mâu thuẫn, tranh chấp, hoặc vấn đề khác phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải thích và điều chỉnh phù hợp với pháp luật Việt Nam.

5. Chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ.

Các bên sẽ không chuyển nhượng hoặc chuyển giao các quyền, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này và theo Bản đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử chỉ số tài chính phái sinh đã ký kết cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hợp đồng này được thành lập thành hai (02) bản, mỗi bản gồm có mười (10) trang có giá trị pháp lý tương đương. Bên A giữ một (01) bản, CFV giữ một (01) bản.
2. Bên A xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung trong Hợp đồng

BÊN ỦY QUYỀN

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là
tổ chức)*

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)